

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27/7/2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lầy

2. Ông Vũ Văn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 314/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1977; ĐKKHKT: Phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; cư trú tại: Phường V, quận L, Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1975, ĐKKHKT tại: Phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; đã bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tuyên bố là người mất tích, theo Quyết định số 02/QĐST-DS ngày 27/12/2016, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bùi Văn M trình bày: Anh và anh chị Trần Thị H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, ngày 15/6/2000. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Do mâu thuẫn căng thẳng đến tháng 3/2014 chị H bỏ nhà đi không để lại địa chỉ, anh M và

gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, đăng thông tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng vẫn không biết chị H ở đâu, làm gì, địa chỉ như thế nào. Tòa án nhân dân quận K đã tuyên bố chị Trần Thị H là người mất tích theo Quyết định số 02/QĐST-DS ngày 27/12/2016. Từ đó đến nay anh M và gia đình cũng không có tin tức gì về chị H. Nay anh Bùi Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị H.

Về con chung: Anh Bùi Văn M trình bày vợ, chồng có 01 (Một) con chung là Bùi Gia K, sinh ngày 09/7/2011. Từ khi chị H bỏ đi và mất tích đến nay anh M vẫn nuôi con chu đáo. Khi ly hôn anh nhận nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Bùi Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong Đơn đề nghị ngày 03/4/2017 của anh Bùi Văn M có xác nhận của Tổ trưởng tổ 1 phường Q, quận K và Đơn đề nghị ngày 03/4/2017 của bà Bùi Thị R là mẹ đẻ của anh Bùi Văn M trình bày phù hợp với nhau như sau: anh Bùi Văn M và chị Trần Thị H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q năm 2000 và sinh được một con là Bùi Gia K. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn sau đó, chị H bỏ đi không rõ địa chỉ. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh M được ly hôn chị H.

Nguyện vọng của cháu Bùi Gia K được ở với bố cháu là anh Bùi Văn M.

Như vậy, về quan hệ hôn nhân, con chung và chị Trần Thị H đã bị tuyên bố là người mất tích là những vấn đề không phải chứng M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Tòa án đã niêm yết công khai giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai mà chị Trần Thị H vẫn vắng mặt, cho nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Xét về yêu cầu khởi kiện: Anh Bùi Văn M và chị Trần Thị H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng, ngày 15/6/2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và chị H đã bỏ đi không rõ địa chỉ. Tòa án nhân dân quận K đã tuyên bố chị Trần Thị H là người mất tích tại

Quyết định số 02/QĐST-DS ngày 27/12/2016. Từ đó đến nay anh M vẫn không có tin tức gì về chị Trần Thị H. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Văn M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Bùi Văn M và chị Trần Thị H có 01 (Một) con chung là Bùi Gia K, sinh ngày 09/7/2001. Khi ly hôn anh M nhận nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh. Xét thấy chị Trần Thị H đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích, từ đó đến nay anh M vẫn nuôi con chu đáo, mặt khác nguyện vọng của cháu Bùi Gia K được ở với anh. Vì vậy, cần giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Gia K và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị H là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203; Điều 266; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh **Bùi Văn M** và chị **Trần Thị H**.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Bùi Gia K, sinh ngày 09/7/2001 cho anh Bùi Văn M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị H hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Bùi Văn M phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu AA/2014; số 0003272 ngày 15/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND quận K;
- TAND tp Hải Phòng;
- Chi cục THA Dân sự K;
- UBND phường Q, quận K;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đẳng Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

5

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Lầy

Vũ Văn Hóa

Cao Đặng Trình